CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 03 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO
Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Tỷ lệ MR cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Tỷ lệ DP cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa (VND)	Sàn giao dịch
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	50	50	9,160	HOSE
2	AAT	CTCP Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa	50	50	14,960	HOSE
3	AAV	CTCP AAV Group	30	30	5,200	HNX
4	ABS	CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận	30	30	5,400	HOSE
5	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	50	50	30,680	HOSE
6	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	20	30	23,330	HOSE
7	ACL	CTCP XNK Thuỷ sản Cửu Long An Giang	40	40	26,060	HOSE
8	ADG	CTCP Clever Group	40	40	48,360	HOSE
9	ADS	CTCP Damsan	30	40	23,270	HOSE
10	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	40	40	31,000	HOSE
11	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	40	40	15,080	HOSE
12	ANV	CTCP Nam Việt	50	50	17,300	HOSE
13	APH	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	30	30	11,160	HOSE
14	ASG	CTCP Tập đoàn ASG	30	30	35,880	HOSE
15	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	50	50	7,080	HOSE
16	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	35	45	22,100	HNX
17	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	30	30	17,000	HOSE
18	BAX	CTCP Thống Nhất	40	50	96,200	HNX
19	BCC	CTCP Xi măng Bỉm Sơn	50	50	10,400	HNX
20	BCG	CTCP Bamboo Capital	30	30	5,240	HOSE
21	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	50	50	92,700	HOSE
22	BFC	CTCP Phân Bón Bình Điền	50	50	28,340	HOSE
23	BIC	Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	35,490	HOSE
24	BID	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	51,220	HOSE
25	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	30	30	3,710	HOSE
26	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	50	50	19,760	HOSE
27	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	50	50	29,180	HOSE
28	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50	50	74,620	HOSE
29	BNA	CTCP Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc	50	50	24,400	HNX
30	BSI	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	12,950	HOSE
31	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	20	30	23,400	HOSE
32	BTS	CTCP Xi măng Vicem Bút Sơn	30	30	10,920	HNX

33	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50	50	65,650	HOSE
34	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	50	50	18,850	HNX
35	BWE	CTCP Nước – Môi trường Bình Dương	50	50	56,550	HOSE
36	C32	CTCP CIC39	50	50	32,630	HOSE
37	C47	CTCP Xây dựng 47	40	40	9,860	HOSE
38	C69	CTCP Xây dựng 1369	30	30	5,600	HNX
39	CAG	CTCP Cảng An Giang	20	20	14,600	HNX
40	CAP	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	20	30	104,600	HNX
41	CAV	CTCP Dây Cáp Điện Việt Nam	50	50	71,500	HOSE
42	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	30	40	12,610	HOSE
43	CDC	CTCP Chương Dương	30	30	16,670	HOSE
44	CDN	CTCP Cảng Đà Nẵng	20	30	33,900	HNX
45	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	10	10	14,040	HNX
46	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP HCM	50	50	11,550	HOSE
47	CKG	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	30	40	25,750	HOSE
48	CLC	CTCP Cát Lợi	50	50	45,820	HOSE
49	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	30	40	37,800	HNX
50	CLL	CTCP Cảng Cát Lái	35	45	39,320	HOSE
51	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	50	50	78,000	HOSE
52	CMX	CTCP Camimex Group	50	50	10,920	HOSE
53	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50	50	42,440	HOSE
54	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	30	30	6,660	HOSE
55	CRE	CTCP Bất động sản Thế Kỷ	40	40	15,250	HOSE
56	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	30	40	27,400	HNX
57	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	50	50	21,840	HOSE
58	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	50	50	25,550	HOSE
59	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	50	50	27,050	HOSE
60	CTF	CTCP City Auto	25	25	27,000	HOSE
61	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50	50	36,980	HOSE
62	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	50	50	67,470	HOSE
63	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50	50	8,100	HOSE
64	CVT	CTCP CMC	50	50	42,000	HOSE
65	D11	CTCP Địa ốc 11	15	25	20,900	HNX
66	D2D	CTCP Phát Triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2	50	50	19,850	HOSE
67	DAH	CTCP Tập đoàn Khách sạn Đông Á	20	20	5,390	HOSE
68	DAT	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	15	15	14,690	HOSE
69	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50	50	16,380	HOSE
70	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	50	50	40,000	HOSE
71	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	20	30	18,000	HOSE

72	DC4	CTCP Xây dựng DIC Holdings	40	40	9,120	HOSE
73	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	40	50	31,200	HOSE
74	DCM	CTCP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau	50	50	37,440	HOSE
75	DDG	CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương	10	20	49,100	HNX
76	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	45	45	57,000	HOSE
77	DGW	CTCP Thế Giới Số	50	50	39,500	HOSE
78	DHA	CTCP Hóa An	35	35	50,570	HOSE
79	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	50	50	30,300	HOSE
80	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50	50	111,540	HOSE
81	DHM	CTCP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	30	30	10,000	HOSE
82	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	30	40	51,800	HNX
83	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát triển Xây Dựng	20	20	10,850	HOSE
84	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	10	10	4,030	HNX
85	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y Tế Domesco	50	50	55,510	HOSE
86	DNP	CTCP DNP Holding	40	50	26,900	HNX
87	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	35	35	28,360	HOSE
88	DPM	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	50	50	53,360	HOSE
89	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	50	50	70,200	HOSE
90	DQC	CTCP bóng đèn Điện Quang	40	40	13,300	HOSE
91	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	50	50	27,950	HOSE
92	DRH	CTCP DRH Holdings	30	30	3,100	HOSE
93	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	40	50	85,150	HOSE
94	DSN	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	20	30	59,800	HOSE
95	DTA	CTCP Đệ Tam	35	35	13,650	HOSE
96	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50	50	34,800	HNX
97	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	10	20	15,700	HNX
98	DTL	CTCP Đại Thiên Lộc	20	20	35,100	HOSE
99	DVG	CTCP Tập đoàn Sơn Đại Việt	25	35	4,290	HNX
100	DVP	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	50	50	67,470	HOSE
101	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	50	50	9,170	HOSE
102	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	40	50	18,200	HNX
103	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	50	4,660	HOSE
104	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	40	40	25,000	HOSE
105	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	20	30	27,000	HNX
106	ELC	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	30	30	9,420	HOSE
107	EVE	CTCP Everpia	20	20	20,470	HOSE
108	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	40	40	7,500	HOSE
109	EVS	CTCP Chứng khoán Everest	30	30	10,000	HNX
110	FCM	CTCP Khoáng sản FECON	30	40	3,220	HOSE

111	FCN	CTCP FECON	50	50	6,680	HOSE
112	FIR	CTCP Địa ốc First Real	10	10	30,000	HOSE
113	FIT	CTCP Tập đoàn F.I.T	30	30	5,400	HOSE
114	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	50	50	67,080	HOSE
115	FPT	CTCP FPT	50	50	101,790	HOSE
116	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	50	50	91,390	HOSE
117	FTS	CTCP Chứng Khoán FPT	50	50	19,000	HOSE
118	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	50	50	141,700	HOSE
119	GDT	CTCP chế biến Gỗ Đức Thành	30	40	53,170	HOSE
120	GEG	CTCP Điện Gia Lai	40	40	16,570	HOSE
121	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	50	50	11,600	HOSE
122	GIC	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	20	20	12,000	HNX
123	GIL	CTCP SXKD XNK Bình Thạnh	50	50	21,200	HOSE
124	GKM	CTCP Khang Minh Group	15	15	24,540	HNX
125	GLT	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	10	20	34,840	HNX
126	GMC	CTCP Garmex Sài Gòn	30	40	14,690	HOSE
127	GMD	CTCP Gemadept	50	50	62,400	HOSE
128	GMH	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	20	20	23,000	HOSE
129	GSP	CTCP Vận Tải Sản phẩm khí Quốc Tế	50	50	13,130	HOSE
130	GTA	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	30	30	13,000	HOSE
131	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	50	50	13,960	HOSE
132	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50	50	25,850	HOSE
133	HAP	CTCP Tập Đoàn Hapaco	30	40	10,370	HOSE
134	HAR	CTCP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	30	30	7,390	HOSE
135	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50	50	13,750	HOSE
136	HBC	CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	50	50	7,250	HOSE
137	HBS	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	10	20	10,200	HNX
138	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	30	30	7,800	HOSE
139	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50	50	16,550	HOSE
140	HDA	CTCP Hãng Sơn Đông Á	30	40	16,200	HNX
141	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	50	50	25,280	HOSE
142	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	50	50	32,900	HOSE
143	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	50	50	37,960	HOSE
144	HHP	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	40	40	7,500	HOSE
145	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	40	40	2,910	HOSE
146	HHV	CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	40	40	7,200	HOSE
147	HII	CTCP An Tiến Industries	20	30	10,320	HOSE
148	HJS	CTCP Thuỷ điện Nậm Mu	10	20	41,700	HNX

149	HLC	CTCP Than Hà Lầm - Vinacomin	20	20	6,000	HNX
150	HLD	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	40	50	36,790	HNX
151	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	40	50	14,100	HOSE
152	HMH	CTCP Hải Minh	20	30	21,800	HNX
153	HOM	CTCP Xi măng Vicem Hoàng Mai	20	30	10,100	HNX
154	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	50	50	23,530	HOSE
155	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	20	20	6,990	HOSE
156	HRC	CTCP Cao su Hòa Bình	20	30	68,900	HOSE
157	HSG	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen	50	50	7,650	HOSE
158	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	20	20	6,000	HOSE
159	HT1	CTCP Xi măng VICEM Hà Tiên	50	50	13,650	HOSE
160	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	30	40	24,310	HOSE
161	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	40	40	16,050	HOSE
162	HTP	CTCP in sách giáo khoa Hòa Phát	15	15	30,900	HNX
163	HTV	CTCP Logistics Vicem	10	20	17,680	HOSE
164	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	20	30	12,750	HOSE
165	HUT	CTCP Tasco	15	15	21,060	HNX
166	HVH	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	20	30	9,040	HOSE
167	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	20	30	66,300	HNX
168	ICT	CTCP Viễn thông – Tin học Bưu điện	50	50	20,730	HOSE
169	IDC	Tổng công ty IDICO - CTCP	50	50	29,100	HNX
170	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	40	40	10,000	HOSE
171	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	50	50	35,000	HNX
172	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật	50	50	9,220	HOSE
173	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	30	40	45,500	HOSE
174	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	50	50	83,070	HOSE
175	INN	CTCP Bao bì và in Nông Nghiệp	30	30	64,300	HNX
176	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	30	30	13,260	HNX
177	ITC	CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà	20	30	5,950	HOSE
178	ITQ	CTCP Tập đoàn Thiên Quang	20	20	4,030	HNX
179	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	50	50	15,350	HOSE
180	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	50	50	74,750	HOSE
181	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50	50	40,430	HOSE
182	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	40	40	4,420	HOSE
183	KPF	CTCP Đầu tư Tài chính Hoàng Minh	20	20	12,220	HOSE
184	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	50	50	20,350	HOSE
185	L18	CTCP Đầu tư và xây dựng số 18	25	25	27,040	HNX
186	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	30	40	11,500	HNX

187	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	20	30	59,150	HOSE
188	LCG	CTCP Lizen	50	50	4,930	HOSE
189	LDG	CTCP Đầu tư LDG	30	30	3,460	HOSE
190	LGC	CTCP Đầu tư Cầu đường CII	10	20	58,950	HOSE
191	LHC	CTCP Đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng	40	40	50,000	HNX
192	LIG	CTCP LICOGI 13	30	40	6,240	HNX
193	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	50	50	52,260	HOSE
194	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt	50	50	10,000	HOSE
195	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50	50	8,670	HOSE
196	MBB	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	50	50	26,260	HOSE
197	MBG	CTCP Tập đoàn MBG	30	30	5,850	HNX
198	MBS	CTCP Chứng Khoán MB	50	50	15,730	HNX
199	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	20	30	10,530	HNX
200	MEL	CTCP Thép Mê Lin	15	25	14,000	HNX
201	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	40	50	17,610	HOSE
202	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	50	50	13,000	HOSE
203	MSH	CTCP May Sông Hồng	50	50	57,330	HOSE
204	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	50	50	105,000	HOSE
205	MST	CTCP Đầu tư MST	20	20	4,200	HNX
206	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	10	10	24,400	HNX
207	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	50	50	61,880	HOSE
208	NAF	CTCP Nafoods Group	30	30	17,290	HOSE
209	NAG	CTCP Tập đoàn Nagakawa	20	20	15,000	HNX
210	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	50	50	21,710	HOSE
211	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	30	40	10,700	HNX
212	NBP	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình	20	30	21,300	HNX
213	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50	50	110,630	HOSE
214	NET	CTCP Bột giặt NET	20	30	66,900	HNX
215	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	20	20	8,260	HOSE
216	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	30	40	13,840	HOSE
217	NKG	CTCP Thép Nam Kim	30	30	7,950	HOSE
218	NLG	CTCP Đầu Tư Nam Long	50	50	38,870	HOSE
219	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	30	40	23,140	HOSE
220	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	40	50	105,820	HOSE
221	NT2	CTCP Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2	50	50	29,830	HOSE
222	NTH	CTCP Thủy điện Nước trong	10	20	52,000	HNX
223	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	40	50	23,530	HOSE
224	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	50	50	56,200	HNX

225	NVB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân	40	50	19,500	HNX
226	NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	20	20	15,000	HOSE
227	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	50	50	20,800	HOSE
228	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	50	50	30,200	HOSE
229	PAC	CTCP Pin Ắc Quy Miền Nam	50	50	45,370	HOSE
230	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50	50	13,850	HOSE
231	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	30	30	22,670	HOSE
232	PCE	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	10	20	33,000	HNX
233	PCT	CTCP Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam	25	25	9,200	HNX
234	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	40	50	127,800	HOSE
235	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	20	20	15,000	HOSE
236	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí	50	50	14,800	HOSE
237	PGC	Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP	50	50	26,000	HOSE
238	PGD	CTCP Phân Phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	30	40	41,730	HOSE
239	PGI	Tổng CTCP Bảo Hiểm Petrolimex	50	50	35,490	HOSE
240	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	30	40	37,700	HNX
241	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	30	40	11,330	HOSE
242	PHN	CTCP Pin Hà Nội	20	30	44,400	HNX
243	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	50	50	52,710	HOSE
244	PJT	CTCP Vận tải xăng dầu đường thuỷ Petrolimex	20	30	13,260	HOSE
245	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	50	50	29,500	HNX
246	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50	50	41,660	HOSE
247	PMB	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	40	40	19,500	HNX
248	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	10	20	81,200	HNX
249	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	50	50	149,370	HOSE
250	POW	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50	50	13,130	HOSE
251	PPC	CTCP Nhiệt Điện Phả Lại	50	50	23,200	HOSE
252	PPP	CTCP Dược phẩm Phong Phú	15	25	19,200	HNX
253	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam	30	40	15,800	HNX
254	PPY	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	10	20	14,800	HNX
255	PRE	Tổng CTCP Tái bảo hiểm PVI	30	40	24,800	HNX
256	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	20	30	33,100	HNX
257	PSE	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	40	40	11,100	HNX
258	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	10	10	13,000	HNX
259	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	30	30	18,400	HNX
260	PTB	CTCP Phú Tài	50	50	37,400	HOSE
261	PVB	CTCP bọc ống dầu khí Việt Nam	40	40	17,940	HNX
262	PVC	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	50	50	9,900	HNX

263	PVG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	40	50	14,170	HNX
264	PVI	CTCP PVI	50	50	58,300	HNX
265	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50	50	24,700	HNX
266	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	50	50	21,190	HOSE
267	QCG	CTCP Quốc Cường Gia Lai	20	20	3,500	HOSE
268	RAL	CTCP Bóng Đèn Phích Nước Rạng Đông	50	50	128,310	HOSE
269	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	10	20	23,100	HNX
270	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50	50	103,220	HOSE
271	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A	40	50	37,660	HOSE
272	S55	CTCP Sông Đà 505	30	30	45,170	HNX
273	S99	CTCP SCI	30	30	9,250	HNX
274	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	50	50	208,650	HOSE
275	SAM	CTCP SAM HOLDINGS	40	40	12,050	HOSE
276	SAV	CTCP Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	20	30	24,110	HOSE
277	SBA	CTCP Sông Ba	30	40	30,420	HOSE
278	SBT	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	50	50	13,360	HOSE
279	SCI	CTCP SCI E&C	30	30	20,800	HNX
280	SCR	CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	40	40	5,000	HOSE
281	SD5	CTCP Sông Đà 5	20	30	12,700	HNX
282	SD9	CTCP Sông Đà 9	20	30	11,700	HNX
283	SDG	CTCP Sadico Cần Thơ	10	20	23,270	HNX
284	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	40	40	27,300	HNX
285	SFG	CTCP Phân Bón Miền Nam	50	50	18,460	HOSE
286	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	50	50	58,890	HOSE
287	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	20	30	91,130	HOSE
288	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	35	45	7,240	HOSE
289	SHB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50	50	10,000	HOSE
290	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	30	30	14,810	HOSE
291	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	20	30	11,400	HNX
292	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	20	30	34,190	HOSE
293	SJS	CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	40	50	40,850	HOSE
294	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	20	30	195,500	HNX
295	SMB	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung	50	50	56,550	HOSE
296	SMC	CTCP Đầu Tư Thương Mại SMC	50	50	14,690	HOSE
297	SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	50	50	21,710	HOSE
298	SRF	CTCP SEAREFICO	40	50	17,550	HOSE
299	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	40	50	39,910	HOSE

300	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	50	50	22,000	HOSE
301	ST8	CTCP Siêu Thanh	20	30	7,010	HOSE
302	STB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50	50	19,300	HOSE
303	STG	CTCP Kho Vận Miền Nam	20	30	35,360	HOSE
304	STK	CTCP Sợi Thế Kỷ	50	50	34,970	HOSE
305	SVC	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	50	50	101,000	HOSE
306	SZB	CTCP Sonadezi Long Bình	50	50	43,800	HNX
307	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	50	50	28,100	HOSE
308	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50	50	79,170	HOSE
309	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	20	30	20,800	HNX
310	TAR	CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An	30	30	14,750	HNX
311	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	40	50	40,040	HOSE
312	TC6	CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin	20	30	3,800	HNX
313	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	50	50	27,690	HOSE
314	TCD	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	25	25	4,120	HOSE
315	TCH	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Tài Chính Hoàng Huy	50	50	6,120	HOSE
316	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	50	40,690	HOSE
317	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50	50	54,920	HOSE
318	TCO	CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	40	40	8,300	HOSE
319	TCT	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	50	50	49,660	HOSE
320	TDC	CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	30	30	4,560	HOSE
321	TDG	CTCP Đầu tư TDG Global	20	20	5,010	HOSE
322	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	50	50	43,550	HOSE
323	TDN	CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin	10	20	16,900	HNX
324	TDP	CTCP Thuận Đức	30	30	35,750	HOSE
325	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	30	30	9,010	HNX
326	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	30	30	11,540	HOSE
327	THD	CTCP Thaiholdings	40	40	25,000	HNX
328	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	30	30	64,870	HOSE
329	THI	CTCP Thiết bị Điện	30	40	32,430	HOSE
330	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	20	30	16,500	HNX
331	TIG	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	20	20	4,700	HNX
332	TIP	CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	50	50	13,350	HOSE
333	TKU	CTCP Công nghiệp Tung Kuang	10	20	23,400	HNX
334	TLD	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	40	40	2,660	HOSE
335	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	40	50	79,040	HOSE
336	TLH	CTCP Tập đoàn thép Tiến Lên	40	40	8,890	HOSE
337	TMB	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	10	20	32,100	HNX
338	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	50	50	53,820	HOSE

339	TMS	CTCP Transimex	50	50	85,020	HOSE
340	TMT	CTCP Ô tô TMT	30	30	11,470	HOSE
341	TN1	CTCP Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	10	20	33,410	HOSE
342	TNA	CTCP Thương Mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	30	30	7,830	HOSE
343	TNC	CTCP Cao su Thống Nhất	10	20	65,000	HOSE
344	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50	50	32,760	HNX
345	TNH	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	30	30	35,620	HOSE
346	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	10	20	2,940	HOSE
347	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	50	50	22,000	HOSE
348	TRA	CTCP Traphaco	40	50	112,450	HOSE
349	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	50	50	53,000	HOSE
350	TSC	CTCP Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ	30	30	4,900	HOSE
351	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	35	35	8,620	HOSE
352	TTB	CTCP Tập đoàn Tiến Bộ	20	20	2,380	HOSE
353	TTL	Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	10	10	14,820	HNX
354	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	50	50	27,360	HOSE
355	TV3	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 3	30	30	18,000	HNX
356	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4	20	30	22,100	HNX
357	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	40	50	21,500	HNX
358	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	35	45	41,860	HOSE
359	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	30	40	36,140	HOSE
360	TYA	CTCP Dây và Cáp Điện Taya Việt Nam	30	40	19,500	HOSE
361	UIC	CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	10	20	56,550	HOSE
362	VC1	CTCP Xây dựng Số 1	10	20	13,000	HNX
363	VC2	CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2	20	20	7,300	HNX
364	VC3	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	20	20	24,830	HNX
365	VC7	CTCP Tập đoàn BGI	30	30	7,410	HNX
366	VCA	CTCP Thép VICASA - VNSTEEL	30	30	18,720	HOSE
367	VCB	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50	50	107,250	HOSE
368	VCC	CTCP Vinaconex 25	30	40	22,100	HNX
369	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam	50	50	12,650	HOSE
370	VCI	CTCP Chứng Khoán Bản Việt	40	40	23,750	HOSE
371	VCS	CTCP VICOSTONE	50	50	66,800	HNX
372	VDP	CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	40	40	47,320	HOSE
373	VGC	Tổng công ty Viglacera - CTCP	50	50	28,500	HOSE
374	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	50	50	15,210	HNX
375	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50	50	84,500	HOSE
376	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	30	30	5,500	HNX
377	VHL	CTCP Viglacera Hạ Long	50	50	26,000	HNX

378	VHM	CTCP Vinhomes	50	50	50,000	HOSE
379	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	50	50	28,470	HOSE
380	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	30	30	70,000	HOSE
381	VID	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	10	20	9,110	HOSE
382	VIF	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	20	30	13,000	HNX
383	VIT	CTCP Viglacera Tiên Sơn	20	30	22,700	HNX
384	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	50	50	8,760	HOSE
385	VJC	CTCP Hàng Không Vietjet	50	50	138,970	HOSE
386	VND*	CTCP Chứng Khoán VNDirect	30	30	13,840	HOSE
387	VNE	Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam	50	50	9,000	HOSE
388	VNF	CTCP VINAFREIGHT	10	20	20,800	HNX
389	VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	30	30	11,930	HOSE
390	VNL	CTCP Logistics Vinalink	10	10	29,640	HOSE
391	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	50	50	99,970	HOSE
392	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50	50	32,500	HNX
393	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	50	50	16,100	HOSE
394	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	40	50	22,750	HOSE
395	VPG	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	20	20	14,650	HOSE
396	VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	40	40	5,000	HOSE
397	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	35	35	51,950	HOSE
398	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	30	30	10,000	HOSE
399	VRE	CTCP Vincom Retail	50	50	36,980	HOSE
400	VSC	CTCP Container Việt Nam	50	50	32,000	HOSE
401	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	40	50	47,320	HOSE
402	VSI	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	30	30	16,000	HOSE
403	VTB	CTCP Viettronics Tân Bình	10	20	15,530	HOSE
404	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco	40	40	10,170	HOSE
405	VTV	CTCP Năng lượng và Môi trường Vicem	20	30	8,000	HNX
406	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	40	50	221,100	HNX
407	WSS	CTCP Chứng khoán Phố Wall	10	20	11,400	HNX
408	YBM	CTCP Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	20	30	10,330	HOSE
409	YEG*	CTCP Tập đoàn Yeah1	0	0	7,050	HOSE

** Giữ tỷ lệ tính TSĐB và/hoặc giá vay*

· Danh sách này được áp dụng từ ngày 04/01/2023
· Chỉ những chứng khoán trong danh sách này mới được tính làm tài sản thế chấp
· PHS có thể tạm dừng giao dịch ký quỹ mới ở những mã trên đây, hoặc thay đổi danh sách này bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHEN CHIA KEN